

Bản án số: 03/2025/HSST
Ngày 17 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VINH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Thanh và ông Đoàn Văn Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường Nhà văn hóa trung tâm xã YP, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/11/1992; nơi sinh và cư trú: thôn 4L, xã M, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; Đảng, Đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Th và bà Lý Thị P; vợ Trần Việt L (đã ly hôn), con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 02. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HSST ngày 28/5/2020 Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phí ngày 08/7/2020. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 22/7/2020 Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt T 42 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 15/5/2021 chấp hành xong án phí. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 44 ngày 28/5/2020 là 66 tháng tù, ngày 06/02/2024 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2024, hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/9/2024, Nguyễn Văn T đang ở nhà thì có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đi nhờ xe mô tô của người đi đường (T không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ biển kiểm soát) từ xã M, huyện M đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến địa phận thành phố V, T xuống xe, một mình đi bộ vào ngõ nhỏ (T không nhớ địa chỉ) tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch, hỏi mua 02 gói ma túy loại heroine với giá 500.000 đồng. T cất 02 gói ma túy vào ví giả da, đút ví vào túi quần bên trái phía sau của T rồi đi bộ về hướng Y tìm nơi sử dụng ma túy.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ trên đường P, thuộc thôn Chi Chi, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị tổ công tác Công an huyện Y kiểm tra, bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Tại túi quần phía sau, bên trái của T 01 ví giả da chứa 02 gói nhỏ, bên ngoài 02 gói nhỏ bọc giấy, bên trong đựng chất cục bột màu trắng, T khai nhận chất cục bột màu trắng bên trong 02 gói nhỏ là ma túy loại heroine T tàng trữ mục đích sử dụng. Niêm phong 02 gói trên ký hiệu A1 theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 2646/KL-KTHS ngày 14/9/2024 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại heroine, tổng khối lượng 0,2177g (không phẩy hai một bảy bảy gam, không kể bao bì).*

Tại Cáo trạng số: 01/CT-VKSYL ngày 05 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, phạt: Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng, thể hiện như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/9/2024, tại đoạn đường P, thuộc thôn Chi Chi, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2177gam ma túy loại heroine.

[3]. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy,... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c. Heroine, ... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;”

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sồi mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử tội phạm về ma túy và có tiền án về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với người phụ nữ, T khai bán ma túy cho T ngày 10/9/2024 và người cho T đi nhờ xe, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh và không đề cập xử lý.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật A1 = 0,1756 gam heroine còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 ví giả da đã cũ của T không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/9/2024.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật gồm: A1 = 0,1756 gam heroine còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói, 01 ví giả da đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2025)

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Y;
- Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu